TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 07/2019/QĐST-VDS	*V, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải Qết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mầu Văn Mùi

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải Qết việc dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST-VDS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo Qết định mở phiên họp sơ thẩm giải Qết việc dân sự số 11/2019/QĐST-VDS ngày 09 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải Qết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan*:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người bảo vệ Qền và lợi ích hợp pháp của chị Hương: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu và lời khai tiếp theo, người yêu cầu là Nguyễn Thị Q trình bày:

Chồng bà là Nguyễn Văn D đã chết năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng bà có 03 người con là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị P. Hiện nay cháu P và cháu T trưởng thành và xây dựng gia đình. Cháu H do từ nhỏ bị sốt

cao, ảnh hưởng đến não nên cháu H khó có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của cháu. Gia đình đã cho cháu đi chữa trị nhiều nơi nhưng không có kết quả. Hiện nay, cháu H đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng từ UBND phường Đ, thành phố V. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 24/2019/PYTT ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Cháu H bị bệnh động kinh, chậm phát triển tâm thần, hiện tại có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Nay bà yêu cầu tuyên bố chị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định bà là người giám hộ cho cháu H.

Người có Qền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị P trình bày:

Bố mẹ các chị là Nguyễn Văn D (đã chết năm 2014) và Nguyễn Thị Q có với nhau 03 con chung là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị P. Hiện nay 02 chị đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Riêng chị H do từ nhỏ bị sốt cao ảnh hưởng đến não nên từ đó đến nay chị H khó có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Gia đình đã đưa chị H đi chữa trị nhiều nơi nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị H đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng từ UBND phường Đ, thành phố V. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 24/2019/PYTT ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc có kết luận: Chị H bị bệnh động kinh, chậm phát triển tâm thần, hiện tại có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Nay bà Q yêu cầu tuyên bố chị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định bà Q là người giám hộ cho chị H các chị đồng ý theo đề nghị của bà Q.

Người bảo vệ Qền và lợi ích hợp của chị Nguyễn Thị H là bà Trần Thị N trình bày:

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 24/2019/PYTT ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc có kết luận: Chị H bị bệnh động kinh, chậm phát triển tâm thần, hiện tại có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Nay bà Q yêu cầu tuyên bố chị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định bà Q là người giám hộ cho chị H. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Q.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm và đề nghị: Áp dụng các Điều 23; 47; 48; 49; 53; 57; 58 và Điều 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Qết số 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q; Tuyên bố chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà Nguyễn Thị Q là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu và người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có nơi cư trú tại thành phố V nên việc dân sự thuộc thẩm Quyền giải Quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo Q định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Q và Nguyễn Văn D (chết năm 2014) có 03 người con là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị P. Chị Nguyễn Thị H do từ nhỏ bị sốt cao đã ảnh hưởng đến não nên từ đó đến nay chị H khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Chị H đang hưởng UBND phường Đ, thành phố V trợ cấp xã hội hằng tháng. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 24/2019/PYTT ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc có kết luận: Chị Nguyễn Thị H bị bệnh động kinh, chậm phát triển tâm thần, hiện tại có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Vì vậy, căn cứ Điều 23 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q về việc tuyên bố chị có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị P và Người bảo vệ Quyền và lợi ích hợp pháp của chị H về việc chỉ định bà Nguyễn Thị Q là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị H. Xét thấy bà Q là mẹ đẻ của chị H, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và cũng là sự tự nguyện của những người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần chấp nhận yêu cầu này của các đương sự.

[3] Về lệ phí giải Quyết việc dân sự: Bà Q phải chịu theo Q định của pháp luật.

QẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 23; 47; 48; 49; 53; 57; 58 và Điều 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Qết số 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q.

- Tuyên bố chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định bà Nguyễn Thị Q là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị Q được thực hiện Quyền, nghĩa vụ dân sự cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: AA/2017/0004581 ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà Q đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có Qền kháng cáo Qết định giải Qết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra Qết định. Viện kiểm sát cùng cấp có Qền kháng nghị Qết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có Qền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Qết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp

Đã ký

Mầu Văn Mùi